

kiểm kê đã xác định được doanh nghiệp thực có công trình cụ thể, giao Bộ Tài chính xem xét từng trường hợp để xử lý và tăng vốn cho doanh nghiệp; đồng thời yêu cầu doanh nghiệp kiểm điểm, rút kinh nghiệm nghiêm túc sai phạm này.

c) Đối với các khoản nợ tồn đọng của các ngân hàng thương mại, thực hiện theo Quyết định của Chính phủ về đề án xử lý nợ tồn đọng của các ngân hàng.

d) Bộ Tài chính chủ trì cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn việc xử lý nợ tồn đọng và cơ cấu lại nợ đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm lành mạnh hóa tình hình tài chính của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy tiến trình sắp xếp doanh nghiệp theo hướng doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về các khoản nợ của mình. Giao Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Công ty mua bán nợ và tài sản, vật tư thanh lý của doanh nghiệp, trình Chính phủ trong quý IV năm 2001.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện cơ chế huy động vốn cho doanh nghiệp theo hướng tạo điều kiện khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tự bổ sung vốn từ các nguồn hợp pháp để đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, đặc biệt là những ngành công nghiệp chế biến, sử dụng nhiều lao động và sản xuất hàng xuất khẩu.

6. Các Bộ, ngành tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước chủ động đào tạo cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo bảo đảm nâng cao năng lực, trình độ quản lý đáp ứng yêu cầu phát huy tính năng động, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

7. Trên cơ sở kết quả tổng kiểm kê tài sản và xác định lại giá trị tài sản doanh nghiệp nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 1 năm

2000, Bộ Tài chính tổ chức công bố kết quả kiểm kê và lưu trữ số liệu kiểm kê để khai thác phục vụ cho công tác nghiên cứu và quản lý doanh nghiệp của Nhà nước; Bộ Tài chính chủ trì cùng với Tổng cục Thống kê phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn và ban hành hệ thống báo cáo kiểm kê, chương trình phần mềm ứng dụng tin học để các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cập nhật thông tin và báo cáo kết quả kiểm kê thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 1 hàng năm trong các năm tiếp theo.

8. Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nội dung của Chỉ thị này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001
về xử lý, sắp xếp lại nhà, đất
thuộc sở hữu nhà nước trên địa
bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 15 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 02/1998/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 2 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan của các đoàn thể (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, sự nghiệp) và doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp mình đang trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh tiến hành rà soát, kiểm tra để bố trí, sắp xếp lại trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

Riêng nhà, đất do các đơn vị thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp quản lý thì Ban Tài chính - Quản trị Trung ương kiểm tra, sắp xếp lại nhằm sử dụng hợp lý tài sản hiện có trong phạm vi nội bộ theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra và sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh về Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, đồng gửi Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương); Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đồng gửi Bộ Tài chính (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hồ Chí Minh).

Nội dung báo cáo về diện tích nhà, đất gồm: số hiện có; số cần giữ lại để sử dụng làm trụ sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh; trụ sở làm việc nhưng đã dùng làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc giao cho các doanh nghiệp nhà nước sử dụng; làm nhà ở cho cán bộ, công nhân viên; cho thuê; chưa sử dụng, kèm theo văn bản kiến nghị phương án xử lý.

Điều 3. Việc xử lý kết quả sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện như sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể và các Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập chịu trách nhiệm kiểm tra, xem xét và có ý kiến bằng văn bản về đề nghị xử lý, sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, lập phương án xử lý trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp lại của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thì các đơn vị này quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định và chịu trách nhiệm về xử lý, sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh của các cơ quan hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố quản lý.

Điều 4. Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

1. Xử lý theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo thẩm quyền số diện tích nhà, đất thuộc trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp dôi ra do sắp xếp lại theo các hình thức sau đây:

- Bố trí nơi làm việc cho các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp chưa có trụ sở làm việc hoặc bổ sung cho các cơ quan, đơn vị đã có trụ sở làm việc nhưng còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức;

- Tổ chức việc bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng;

- Thu hồi và quản lý số diện tích nhà, đất thuộc trụ sở làm việc dôi ra do sắp xếp lại để phục vụ nhu cầu chung của Nhà nước.

2. Hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước có diện tích nhà, đất dôi ra do sắp xếp lại để bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Việc bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải được thực hiện thông qua Hội đồng định giá và bán đấu giá nhà xưởng thuộc sở hữu nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng định giá và bán đấu giá).

Trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc một cá nhân đăng ký mua thì không phải đấu giá, Hội đồng định giá và bán đấu giá xem xét, quyết định thực hiện bán theo giá do Hội đồng định giá và bán đấu giá xác định.

Điều 5. Số tiền thu được từ việc bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của tất cả các cơ quan hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước phải nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (kể cả Ban Tài chính - Quản trị Trung ương) và được sử dụng như sau:

1. Để đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng mới trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

2. Các doanh nghiệp nhà nước có nhà được bán và chuyển quyền sử dụng đất được sử dụng vào

các nội dung sau, nếu có các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh mới đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc phải di dời khỏi nội thành;

b) Làm vốn đầu tư cải tạo mở rộng hoặc đầu tư chiều sâu để tăng thêm năng lực sản xuất, kinh doanh và được ghi tăng vốn ngân sách nhà nước cấp;

c) Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc diện thua lỗ nhưng có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả do cấp có thẩm quyền phê duyệt được bổ sung làm vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc diện thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi sản xuất (có khả năng phá sản) thì phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý.

Điều 6. Việc sắp xếp, bố trí lại nhà, đất thuộc trụ sở làm việc hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, đơn vị phải phù hợp với quy hoạch và theo các nguyên tắc sau:

1. Không được bố trí nhà ở trong khuôn viên trụ sở cơ quan.

Khu nhà ở đan xen trong khuôn viên cơ quan nếu có thể tách ra riêng biệt và phù hợp với quy hoạch của thành phố thì cho phép chuyển mục đích sử dụng phần diện tích này từ trụ sở làm việc sang nhà ở, đất ở và phải được xây tường bao quanh để phân biệt khuôn viên trụ sở cơ quan với khu nhà ở.

Nếu khu nhà ở không tách biệt được và không phù hợp với quy hoạch thì đơn vị đang quản lý, sử dụng lập kế hoạch di chuyển các gia đình ra khỏi khuôn viên trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các trụ sở làm việc của cơ quan đã bố trí làm nhà ở độc lập cho cán bộ, công nhân viên từ trước năm 1995, nay xét thấy phù hợp với

Tel: +84-8-846664 * www.ThuVienPhapLuat.com

quy hoạch của thành phố thì được giữ làm nhà ở và thực hiện xử lý theo chính sách nhà ở, đất ở hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị hiện đang sử dụng trụ sở làm việc quá chật hẹp hoặc không phù hợp với quy hoạch và yêu cầu công tác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất để chuyển trụ sở đến nơi khác phù hợp với yêu cầu hoạt động của cơ quan.

4. Trường hợp cần điều chuyển trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc sắp xếp lại cho hợp lý thì xử lý theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước và văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

5. Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp đã sử dụng làm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc giao cho các doanh nghiệp nhà nước sử dụng, nay vẫn phù hợp với quy hoạch thì cho phép chuyển đổi công năng và thực hiện chế độ quản lý tài sản theo quy định hiện hành.

6. Đối với các trụ sở làm việc đang cho thuê, được tiếp tục cho thuê đến khi hết hạn hợp đồng và sau đó xử lý theo quy định tại Quyết định này. Số tiền thu được từ việc cho thuê trụ sở làm việc phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 7. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước sau khi hoàn thành việc xử lý sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Quyết định này phải thực hiện việc hạch toán tăng giảm tài sản, giá trị tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhà, đất dôi ra của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp thì được Nhà nước cho phép mua hoặc thuê nhà và các công trình khác

gắn liền với đất; được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất. Riêng tổ chức, cá nhân trong nước còn được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại, thế chấp, góp vốn liên doanh, thừa kế (nếu là hộ gia đình, cá nhân) quyền sử dụng đất; được chuyển quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong nước.

Điều 9. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà và quyền sử dụng đất cho người mua nhà, được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 10.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, các Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện việc rà soát, kiểm tra, sắp xếp lại trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh và lập phương án xử lý báo cáo xong trước tháng 6 năm 2002.

Hàng quý, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, các Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính tiến độ triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc

thực hiện Quyết định này và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 11. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 81/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN 2001 - 2010 VÀ GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

1. Mục tiêu đến năm 2010: công nghệ thông tin Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực; công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển cao, có tỷ trọng đóng góp cho tăng trưởng GDP ngày càng tăng.

Mạng thông tin quốc gia phủ trên cả nước, với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, giá rẻ. Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt mức trung bình thế giới.

2. Mục tiêu đến năm 2005: công nghệ thông tin Việt Nam đạt được trình độ trung bình trong khu vực với 1,5% dân số thuê bao sử dụng Internet. Công nghiệp công nghệ thông tin đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 20 - 25%, giá trị sản lượng phần mềm khoảng 500 triệu USD/năm.

Đào tạo trên 50.000 chuyên gia về công nghệ thông tin ở các trình độ khác nhau, trong đó có